

BÀN VỀ LÝ THUYẾT NỀN CỦA TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI TRONG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Phạm Quang Huy

Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã đưa ra mười yếu tố cốt lõi của chương trình giáo dục kỹ năng sống, được thể hiện qua mô hình 4-H (Head – Heart – Hands – Health). Từ mô hình này, các nước trên thế giới vận dụng theo điều kiện thực tiễn của mình để xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống cho phù hợp. Ở Việt Nam, mô hình 4-H là định hướng quan trọng, là tài liệu cần thiết để chia sẻ, nhận định, vận dụng trong xây dựng chương trình giáo dục kỹ năng sống, lựa chọn phương pháp giảng dạy kỹ năng sống.

Từ khóa: *kỹ năng sống, giáo dục, kiến thức*

*

1. Khái quát về kỹ năng sống

Kỹ năng được hiểu là khả năng biết vận dụng, biết làm, biết thực hiện một điều gì đó với quá trình làm một cách tự giác, chủ động và thành thạo trong bất kỳ hoàn cảnh nào mà không cần đến một sự nỗ lực quá lớn từ bản thân hay các tác động khác. Có thể lấy ví dụ là một cá nhân có khả năng giao tiếp một cách hiệu quả trong mọi tình huống mà không cần ai khuyến khích, nhắc nhở thì chúng ta có thể kết luận cơ bản rằng người này hiện có kỹ năng về giao tiếp.

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), kỹ năng sống là khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có khả năng đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày. Tổ chức này cũng chỉ rõ đối với trẻ em, kỹ năng sống có thể là những khả năng đáp ứng nhu cầu cụ thể của cuộc sống như chuẩn bị thức ăn, vệ sinh, chạy xe và sử dụng phương tiện công cộng, cách thức để an toàn và sống sót,

quản lý tài chính, cách diễn đạt, tổ chức... và kỹ năng sống đôi khi khác biệt với các kỹ năng nghiệp vụ.

Theo Brolin (1989), kỹ năng sống bao gồm một loạt các kiến thức và kỹ năng tương tác với nhau, thiết yếu cho cuộc sống độc lập dành cho người lớn. Hiện nay, nhiều học sinh, sinh viên có nhu cầu giảng dạy nội dung này mà vẫn chưa được đáp ứng một cách thỏa đáng. Những sinh viên này yêu cầu được giáo dục và hỗ trợ để tìm hiểu những hành vi cần thiết trong cuộc sống như: kỹ năng ăn mặc đúng cách, sử dụng cách ăn uống thích hợp, quyết định về tiền bạc, sử dụng phương tiện giao thông linh hoạt, tiện lợi. Ba lĩnh vực kỹ năng chính cần phải giải quyết hàng ngày chính là việc sinh sống, kỹ năng cá nhân hoặc xã hội và kỹ năng nghề nghiệp.

Ở Việt Nam, kỹ năng sống được hiểu là những kỹ năng tinh thần hay những kỹ năng tâm lý - xã hội giúp cho cá nhân tồn tại và thích ứng trong cuộc sống. Nó còn

được xem như một biểu hiện quan trọng của năng lực tâm lí xã hội giúp cho cá nhân vững vàng trong cuộc sống có nhiều thách thức nhưng cũng nhiều cơ hội trong thực tại. Kỹ năng sống là tất cả những kỹ năng cần có giúp con người có thể học tập, làm việc, nghiên cứu, hoạt động, sinh hoạt một cách có hiệu quả hơn và sống tốt hơn.

Kỹ năng sống được xem là chìa khóa cần thiết cho hoạt động công việc, và nội dung này cần phải được đưa vào giảng dạy cho sinh viên như là một nhu cầu cơ bản và đặc biệt. Nó được coi trọng vì có tác dụng lớn trong hình thành tư duy, nhân cách mỗi người. Đó là thái độ sống, giá trị sống căn bản, như sống trung thực, can đảm đối mặt sự thật, biết thương yêu và biết cách vượt lên nghịch cảnh. Một chương trình giảng dạy kỹ năng sống kết hợp phương pháp học tập, sinh hoạt hàng ngày, cá nhân cùng với các kỹ năng xã hội và nghề nghiệp thành các bài học tích hợp thiết kế để giúp sinh viên tìm hiểu và hoạt động một cách độc lập trong xã hội.

2. Một số lí thuyết nền của WHO về giáo dục kỹ năng sống

Giáo dục kỹ năng sống là giúp cho người học nâng cao năng lực tự lựa chọn giữa những giải pháp khác nhau. Giảng dạy kỹ năng sống không giống như các môn học khác. Kỹ năng sống phải được giảng dạy theo phương thức tương tác, trải nghiệm thực tế, không thể là những bài học lí thuyết thông thường, nó đòi hỏi số một là giáo viên phải được trang bị và thực hành thành thạo các phương pháp giảng dạy kỹ năng sống, gần gũi, thân thiện với học sinh và còn cần có vốn sống phong phú, những trải nghiệm của cuộc sống và trên hết phải

có tấm lòng nhân hậu. Đây dường như là một thách thức lớn với đa số giáo viên ở mọi vùng miền.

Theo Tổ chức Y tế thế giới, việc giáo dục kỹ năng sống được ưu tiên hàng đầu trong quá trình giáo dục trong trường học. Kỹ năng sống theo tổ chức này cho rằng bao gồm những năng lực về tình cảm và những kỹ năng trong bản thân để giúp đỡ mỗi người thực hiện việc tự ra quyết định, giải quyết vấn đề, suy nghĩ độc lập, giao tiếp hiệu quả, tạo ra mối quan hệ tốt đẹp, sự cảm thông cho người khác và có thể quản trị được chính bản thân. Theo lí thuyết nền mà WHO, tổ chức này đưa ra 10 kỹ năng sống chủ yếu mà cần phải hướng dẫn cho sinh viên, đó là: (1) Tự nhận thức, (2) Tư duy phản biện, (3) Ra quyết định, (4) Truyền thông hiệu quả, (5) Đối phó với áp lực, (6) Cảm thông, (7) Tư duy sáng tạo, (8) Giải quyết vấn đề, (9) Mối quan hệ đa dạng, (10) Đối mặt với cảm xúc.

Với 10 nhân tố cốt lõi đưa ra như trên, WHO tin rằng chương trình đào tạo sẽ cung cấp một hệ thống kiến thức đồng bộ cho việc phát triển kiến thức của người học.



Mô hình 4-H về giáo dục kỹ năng sống

Năm 1998, Pat Hendricks, giáo sư của Trường Đại học Iowa State - Hoa Kỳ, đã đưa

ra mô hình kĩ năng sống mục tiêu (theo tiếng Anh là Targeting Life Skills Model hay viết tắt là TLS). Mục đích của mô hình này là để đơn giản hóa sự phối hợp của việc phát triển kĩ năng sống với lứa tuổi cùng với các nhiệm vụ khác nhau. Theo mô hình này, tác giả đưa ra tổng cộng 35 kĩ năng sống khác nhau mà có thể đưa vào giảng dạy. Để thực hiện điều này, ông đã đưa ra

và sử dụng mô hình 4-H với mong đợi rằng 4-H sẽ tập trung vào sự phát triển kĩ năng cho thanh niên, sinh viên và chính cộng đồng của họ. 4-H là một hệ thống được kết hợp bởi bốn nhân tố, đó là: Head – Heart – Hands – Health. Theo khuôn mẫu trong bài hướng dẫn, việc phát triển kĩ năng sống thông qua 4-H được thể hiện qua bảng sau:

Head (Đầu óc)	Heart (Trái tim)	Hands (Bàn tay)	Health (Sức khỏe)
Suy nghĩ Học để biết cách học Ra quyết định Giải quyết vấn đề Tư duy phản biện Học tập dịch vụ Quản trị Thiết lập mục tiêu Lập kế hoạch Sử dụng nguồn lực Giữ vững kỉ lục Khả năng phục hồi	Quan hệ giao tiếp Truyền thông Phối hợp Kĩ năng xã hội Giải quyết mâu thuẫn Chấp nhận sự khác biệt Chăm sóc Quan tâm người khác Cảm thông Chia sẻ Nuôi dưỡng quan hệ	Cầm giữ Tình nguyện cộng đồng Lãnh đạo Trách nhiệm Đóng góp cho nhóm Làm việc Các kĩ năng hữu ích Kĩ năng làm việc nhóm Tự tạo động lực	Sinh sống Lựa chọn cách sống Quản trị áp lực Ngăn ngừa bệnh Bảo vệ cá nhân Chính mình Tự chịu trách nhiệm Quản lí cảm xúc Tự kỷ luận bản thân Đặc tính bản thân Nghĩ về mình

Với cấu trúc cơ bản được Hendricks đưa ra, các quốc gia trên thế giới hiện nay đã vận dụng theo điều kiện thực tế của nước mình để có chương trình giáo dục kĩ năng sống theo đúng mục tiêu của kinh tế, chính trị, xã hội cụ thể của quốc gia đó.

3. Một số định hướng cơ bản trong giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam

Một nghiên cứu vào tháng 9 năm 2009 của Viện Nghiên cứu Giáo dục cho thấy 83% học sinh thiếu các kĩ năng mềm, đặc biệt là khả năng tập trung cho hành trang vào đời của mình. Nhiều sinh viên ngay sau khi tốt nghiệp đã thừa nhận không được nhận vào làm vì thiếu kĩ năng sống, cụ thể là kĩ năng làm việc nhóm. Điều này đã không còn là trường hợp ngoại lệ đối với các sinh viên hiện nay. Bên cạnh đó, qua cuộc khảo sát mới đây của Công viên phần mềm Quang Trung thì có hơn 100 ý kiến của những doanh nghiệp trong và ngoài cho

rằng, các bạn sinh viên mới ra trường bên cạnh điểm hạn chế là thiếu kinh nghiệm thực tiễn, thiếu kiến thức chuyên ngành thì còn thiếu những cái thuộc về kĩ năng sống như: không có kinh nghiệm làm việc nhóm, không biết cách diễn đạt, trình bày, không có lòng đam mê công việc, kĩ năng giao tiếp kém. Nhiều chuyên gia cho biết kĩ năng và kinh nghiệm chuyên môn chỉ chiếm tối đa 40% cho việc thành công của họ, còn chính kĩ năng chiếm đến hơn 60% còn lại để thành công, nhưng tiếc rằng giới trẻ hiện nay thường thiếu kĩ năng sống và họ cũng có thể chưa nhận thức được rằng những kĩ năng văn hóa sống không chỉ giúp mỗi sinh viên tồn tại đúng nghĩa trong cuộc đời mà còn giúp các bạn biết bảo vệ chính mình để có cuộc sống an toàn trong tương lai, định hướng một cách hợp lí cho hạnh phúc (Huỳnh Văn Sơn, 2009). Với những hạn chế này thì cần có những giải pháp mang tính

đồng bộ cao để có thể giải quyết một cách hữu hiệu và hiệu quả. Qua việc tìm hiểu quá trình lí thuyết nền và mô hình 4-H để rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Về công tác định hướng: việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh ngày càng trở nên thiết yếu nhằm góp phần đào tạo con người mới với đầy đủ các mặt cả về đức, trí, thể, mỹ cùng với nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Từ đó, việc giáo dục kĩ năng sống cho các em phải bắt đầu từ việc định hướng và định hình cho các em những hành vi tốt đẹp. Có thể giáo dục kĩ năng sống cho các em từ những môn học khác nhau từ bậc tiểu học đến bậc đại học. Thông qua các bài giảng và các câu chuyện mà thầy cô gợi mở thì có thể phát huy sự tìm hiểu và ghi nhớ của các em để bản thân có thể vận dụng vào một điều kiện thực tế trong tương lai.

Về các hoạt động triển khai: các trường của Việt Nam cần tham khảo tài liệu cũng như ý kiến của các chuyên gia trong nước và quốc tế về việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, sinh viên để có những nội dung, kết cấu bài giảng mang tính thiết thực, phù hợp và đặc biệt là tạo ra sự tình nguyện và chủ động học tập của học sinh, sinh viên.

Về đội ngũ giáo viên: học sinh, sinh viên được xem là đối tượng trong độ tuổi mang tính nhạy cảm khá cao cũng như có những hoạt động, hành vi tạo ra nhiều khó khăn trong quá trình học tập và giảng dạy. Bên cạnh đó, cần có một lực lượng giáo viên tâm huyết, hiểu rõ sự cần thiết của chương trình giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, phải được tập huấn một cách bài bản cũng như phương thức tuyên truyền, truyền đạt và giảng dạy sao cho mang lại hiệu quả cao.

Về tài liệu giảng dạy: các trường Việt Nam có thể thực hiện các dự án nghiên cứu để tiến hành biên soạn chương trình đào tạo kĩ năng sống theo chương trình của các quốc gia tiên tiến để có sự kế thừa những kinh nghiệm sẵn có và áp dụng vào thực tiễn của trường mình.

4. Thay lời kết

Trong quá trình phát triển nhanh và mạnh của nền kinh tế xã hội hiện nay thì việc các bạn trẻ tiếp cận đến nguồn thông tin với thế giới bên ngoài sẽ không còn là một hạn chế hay khó khăn nào. Thông qua những luồng thông tin này thì các bạn học sinh, sinh viên có thể cập nhật được những kiến thức quý báu của xã hội loài người, và cũng không thể không nhắc đến việc va chạm với những hiệu ứng không tốt do chính những thông tin mang lại. Từ điều này mà quá trình phát triển nhân cách và kĩ năng của mỗi bạn trẻ hiện nay là khác nhau cả về hình thái biểu hiện và cả mức độ tăng giảm trong nội tâm. Sau một thời gian dài chạy đuổi theo thành tích học về văn hóa thì ngành giáo dục đã nhìn thấy sự khiếm khuyết và bắt đầu chuyển động trong giáo dục kĩ năng sống cho thanh niên. Do đó, sự cần thiết việc rèn luyện kĩ năng sống cho trẻ không còn là điều xa lạ với các bậc phụ huynh, tuy nhiên, để cho trẻ được giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống một cách hiệu quả và đúng hướng thì không phải là điều đơn giản. Kĩ năng sống sẽ giúp trẻ tự tin và tỏa sáng trước đám đông, tăng tính tự lập, sự hòa đồng, kỉ luật, khả năng tự bảo vệ mình và các tiềm năng phát triển của trẻ sẽ được phát huy một cách rõ rệt. Với mục đích và ý nghĩa đó, bài viết đã cung cấp cho người đọc một cái nhìn tổng

quát về khái niệm, nội dung lí thuyết về kĩ năng sống trên thế giới. Hơn nữa, việc phân tích một mô hình 4-H được nhiều chuyên gia đánh giá là có tính ưu việt cao

để rút ra một số định hướng cho các trường của Việt Nam trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

*

DISCUSSION ON THE THEORY OF WORLD HEALTH ORGANIZATION (WHO) IN LIFE SKILLS EDUCATION FOR STUDENTS

Pham Quang Huy

University Of Economics Ho Chi Minh City

ABSTRACT

World Health Organization has listed ten core factors of the life skills education program, shown by the 4-H model (Head – Heart – Hands – Health). Based on this model, countries all over the world, depending on their practical conditions, build a suitable life skills education program. In Vietnam, the 4-h model has been an important orientation, and an essential material for sharing, judging, and using in order to build a life skills education program, as well as to select the life skills teaching methodology.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Erawan, P. (2002), 'Evaluation of the project on implementation of student-centered learning development system for building the well-being and ethics', Bangkok: Department of Mental Health, Ministry of Public Health, Thailand.
- [2]. Goodship, Joan M (1990), 'Life Skills Mastery for Students with Special Needs', ERIC Clearinghouse on Handicapped and Gifted Children Reston VA.
- [3]. Hendricks, P. (1998), 'Developing youth curriculum using the targeting life skills model: Incorporating developmentally appropriate learning opportunities to assess impact of life skill development', Tech. Rep. No. 4H-137A. Ames: Iowa State University Extension.
- [4]. Nguyễn Đức Vinh (2010), 'Thanh niên còn yếu về kĩ năng sống', Hội nghị giao ban công tác Đoàn cụm trung du Bắc Bộ, 17/11/2010, Hạ Long - Quảng Ninh.
- [5]. Nguyễn Khắc Ân (2012), 'Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh cần bắt đầu từ đâu?', báo Giáo dục thời đại.
- [6]. Pooja, Y, Naved, I (2009), 'Impact of Life Skill Training on Self-esteem, Adjustment and Empathy among Adolescents', Journal of the Indian Academy of Applied Psychology, October 2009, vol. 35, Special Issue, 61-70.
- [7]. Prawit, E (2010), 'Developing Life Skills Scale for High School Students through Mixed Methods Research', European Journal of Scientific Research ISSN 1450-216X Vol.47 No.2 (2010), pp.169-186.
- [8]. UNAIDS, UNICEF & The department of Mental Health, Thai ministry of public health. (2004), Report of the regional Forum on life skills based education for behavior development change. Bangkok: UN office.
- [9]. World Health Organization, (1997), 'Life skills education for children and adolescents in schools', Geneva: Programme on Mental Health.